

# ĐỪNG BIẾN NGÂN HÀNG THÀNH MỘT TIỆM CÀM ĐỒ

Trần Thị Bình An

**N**gân hàng không phải là tiệm cà phê. Một tiệm cà phê cho vay dựa hoàn toàn vào tài sản đảm bảo. Trong khi đó, ngân hàng cấp tín dụng dựa trên niềm tin vào khả năng trả nợ và thiện chí trả nợ của khách hàng. Trong trường hợp không đủ cơ sở để tin vào hai yếu tố trên, ngân hàng yêu cầu khách hàng thực hiện bảo đảm tiền vay. "Bảo đảm tiền vay là việc tổ chức tín dụng áp dụng các biện pháp nhằm phòng ngừa rủi ro, tạo cơ sở kinh tế và pháp lý để thu hồi được các khoản nợ đã cho khách hàng vay". Như vậy, bảo đảm tiền vay chỉ là một nguồn thu nợ bổ sung trong trường hợp xảy ra rủi ro tín dụng khi ngân hàng đối mặt với nguy cơ không thu hồi được một phần hoặc tất cả khoản nợ. Nói cách khác, khi cho vay ngân hàng không hướng đến mục tiêu thanh lý tài sản đảm bảo. Mục tiêu của ngân hàng khi quyết định một khoản vay là thực hiện các biện pháp nhằm đánh giá và kiểm soát dòng tiền ròng tạo ra từ hiệu quả của hoạt động kinh doanh hay thu nhập của khách hàng làm cơ sở cho việc thu hồi nợ. Nói như vậy để thấy rằng, trong hoạt động cấp tín dụng của ngân hàng, tài sản đảm bảo không phải là nhân tố quyết định.

Suốt một thời gian rất dài trước đây, các ngân hàng cho vay không khác gì một tiệm cà phê, hoàn toàn dựa trên tài sản đảm bảo. Nghị định số

178/1999/NĐ-CP về bảo đảm tiền vay của các tổ chức tín dụng ra đời, chính thức công nhận hình thức cho vay không có tài sản đảm bảo (Chương IV). Kể từ đó, các ngân hàng thương mại bắt đầu có những thay đổi trong quan niệm cấp tín dụng. Dù vậy, đó là những bước đi dè dặt, chỉ dành cho một bộ phận rất ít các khách hàng được chọn lọc khá chặt chẽ từ các quy định của ngân hàng. Đã bảy năm trôi qua, hoạt động tín dụng tại các ngân hàng vẫn không thoát khỏi thói quen lấy tài sản đảm bảo làm cơ sở cho việc ra quyết định tín dụng. Vẫn còn tồn tại khắp các ngân hàng một câu hỏi quen thuộc ngay lần đầu tiên tiếp xúc khách hàng vay vốn (dù qua điện thoại hay gặp trực tiếp) từ các nhân viên tín dụng: "Anh/Chị có tài sản làm đảm bảo không?". Vẫn còn tồn tại một thực tế là khi khách hàng không có tài sản làm đảm bảo thì việc bị ngân hàng từ chối cho vay chỉ là sớm hay muộn. Vẫn còn tồn tại việc các ngân hàng sẵn sàng từ chối khoản vay vì khách hàng không có tài sản làm đảm bảo mà không cần tìm hiểu xem khoản vay có hiệu quả hay không. Thực tế là tài sản đảm bảo đóng vai trò như một "điều kiện cần thiết" đầu tiên để ngân hàng thực hiện các bước tiếp theo trong tiến trình quyết định tín dụng. Ngay cả những ngân hàng có quy mô lớn với quy trình phân tích tín dụng khoa học và hiện đại tại Việt Nam cũng rất đặt nặng vai trò của

tài sản đảm bảo khi cho vay. Tính đến tháng cuối năm 2005, dư nợ có tài sản đảm bảo trên tổng dư nợ tại Ngân hàng Công thương Việt Nam chiếm đến 78%. Tỷ lệ này đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu cũng là 78%. Thấp hơn một chút, tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam là 66%.

Ngày nay, các ngân hàng đều hiểu rằng về nguyên tắc, tài sản đảm bảo không giữ vai trò quyết định. Vậy đâu là nguyên nhân khi hành động thực tế thì vẫn tồn tại thực trạng cho vay dựa trên tài sản đảm bảo?

**Thủ nhất**, đó là một thói quen thuộc về tâm lý. Trải qua một thời gian rất dài, nhân viên ngân hàng đã quen với việc cho vay có tài sản đảm bảo như một điều kiện bắt buộc. Nay trước xu thế mới, rõ ràng cần phải có thời gian cho sự thay đổi.

**Thủ hai**, một điều không thể phủ nhận là các thông tin kinh tế tại Việt Nam hiện nay còn rất thiếu và chưa có đầy đủ cơ sở để tin cậy. Trong khi đó, việc phân tích khoản vay hoàn toàn dựa trên việc dự toán, phán đoán mà cơ sở để thực hiện chính là các nguồn thông tin về khách hàng. Một quy trình tín dụng khoa học và chặt chẽ, nhưng thông tin đầu vào không chính xác thì cũng không mang lại hiệu quả cao cho ngân hàng. Cụ thể, một trong các nguồn thông tin không thể thiếu khi thẩm định tín dụng đối với khách hàng

doanh nghiệp chính là các báo cáo tài chính. Nhưng có mấy báo cáo tài chính được kiểm toán bởi các công ty kiểm toán có uy tín. Hơn nữa, dù báo cáo tài chính có kiểm toán cũng không thể hoàn toàn tin cậy vì thông thường các công ty có hơn một báo cáo tài chính được hạch toán khác nhau dành cho các đối tượng khác nhau: đối với ngân hàng (có xu hướng hoạt động kinh doanh hiệu quả, có lãi cao), đối với cơ quan thuế (có xu hướng kinh doanh bị lỗ), đối với các cổ đông hay người góp vốn, hoặc đối với chính chủ công ty cho mục tiêu quản lý... Như vậy, việc ngân hàng yêu cầu đảm bảo tín dụng là một tất yếu trong một thị trường thông tin như hiện nay.

**Thứ ba**, đáp ứng yêu cầu của tiến trình hội nhập WTO, việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên tiếp có các công văn điều chỉnh hoạt động kinh doanh ngân hàng, đặc biệt là lĩnh vực tín dụng theo các thông lệ quốc tế khoảng ba năm gần đây cũng đầy mạnh xu hướng cho vay dựa trên tài sản đảm bảo. Theo đó, các chỉ tiêu đánh giá tín dụng theo tiêu chuẩn thế giới còn khá cao so với tình hình chung tại Việt Nam. Nhiều khách hàng đang được đánh giá tốt nhưng khi áp dụng các chỉ tiêu tài chính theo tiêu chuẩn quốc tế để xếp hạng tín nhiệm đã bị rơi xuống các nhóm nợ rủi ro cao hơn theo Quyết định 493. Điều đó đồng nghĩa với việc khách hàng phải thực hiện đảm bảo tiền vay. Mặt khác, áp lực nhận tài sản đảm bảo cũng xuất phát từ ngân hàng khi phải duy trì các hệ số an toàn trong hoạt động tín dụng theo Quyết định 457 ...

Dù xuất phát từ nguyên nhân khách quan hay chủ quan thì việc ngân hàng cho vay dựa trên tài sản đảm bảo cũng cần phải được nhìn nhận một cách trực diện hơn để hiểu rằng tài sản đảm bảo không phải là phương án tối ưu.

Tài sản đảm bảo được xem là biện pháp phòng ngừa rủi ro tín dụng. Nhưng bản thân nó cũng có rủi ro, đặc biệt là bất động sản. Cuộc khủng hoảng tại Châu Á năm 1997-1998 là bài học cho những ngân hàng cho vay dựa vào tài sản đảm bảo. Giá trị các tòa cao ốc thế chấp lúc đó bị sụp đổ do không có thị trường. Tại Thái Lan, giá trị bất động sản chỉ còn khoảng 30-40% giá trị của chính nó trước cuộc khủng hoảng. Các ngân hàng không thu hồi được nợ do không có "dòng tiền", và dù có thanh lý được thì giá trị tài sản đảm bảo cũng không đủ để trả nợ vay. Cũng cần phải nói thêm rằng phần lớn tài sản đảm bảo tại các ngân hàng Việt Nam hiện nay là bất động sản. Ngoài ra, việc sử dụng biện pháp bảo đảm tiền vay bằng tài sản nhiều lúc rất tốn kém và phiền phức về khía cạnh thủ tục hành chính; trong nhiều trường hợp sẽ làm hạn chế khả năng mở rộng tín dụng của ngân hàng.

Hơn nữa, nếu chỉ căn cứ vào tài sản để cho vay thì rất có thể ngân hàng sẽ vô tình bỏ qua các khoản vay tốt. Một khoản vay hiệu quả không đồng nghĩa với việc khoản vay đó có tài sản đảm bảo. Hệ quả là ngân hàng sẽ đối mặt với nguy cơ rủi ro rất cao do trong tư thế tích lũy khách hàng không tốt.

Một vấn đề nữa là tài sản để đảm bảo tín dụng thì chỉ có một giới hạn nhất định trong

khi nhu cầu vay ngày càng tăng. Những năm gần đây, các ngân hàng đã liên tục mở rộng hơn các đối tượng tài sản có thể nhận làm đảm bảo. Không chỉ tài sản phải là vật hữu hình, hiện nay đã chấp nhận tài sản hình thành từ vốn vay và các quyền về tài sản, đặc biệt phát triển mạnh là quyền đòi nợ thông qua việc cầm cố các khoản phải thu. Chắc chắn sắp tới các ngân hàng còn phải tiếp tục mở rộng hơn nữa phạm vi các tài sản nhận làm đảm bảo nếu vẫn duy trì việc cho vay quá dựa vào đảm bảo như hiện nay. Việc để dài hơn trong chọn lựa tài sản đảm bảo càng rủi ro hơn cho ngân hàng khi thực hiện cho vay theo cách "có tài sản" nhưng thực tế là các tài sản chỉ là hình thức "có cũng như không".

Quan trọng nhất là tiến trình chính thức gia nhập WTO đặt nền kinh tế Việt Nam nói chung, lĩnh vực ngân hàng nói riêng trước một áp lực cạnh tranh rất lớn. Một khi các ngân hàng trên thế giới đổ bộ vào Việt Nam, chúng ta sẽ thấy (chứ không còn là "nghe" hay "đọc") một thực tế là họ cực kỳ giỏi trong việc cho vay mà không cần tài sản đảm bảo gì cả. Vì vậy, để tồn tại và phát triển, các ngân hàng thương mại Việt Nam không thể tiếp tục duy trì việc cho vay dựa trên tài sản đảm bảo.

Tóm lại, không thể phủ nhận vai trò quan trọng của tài sản đảm bảo khi cho vay. Nhưng không phải vì tính quan trọng đó mà vẫn tiếp tục duy trì quan niệm, nhận thức cho vay chỉ căn cứ vào tài sản đảm bảo. Rõ ràng ngân hàng là một trung gian tài chính kinh doanh tiền tệ, ngân hàng không thể là một tiệm cầm đồ.